

Số: 89/2020/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hòa, ngày 30 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2020 /TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh – SN: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố A - phường Nh – thị xã M – tỉnh H

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch – SN: 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố A - phường Nh – thị xã M – tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Thành Tr – SN: 11/3/2019

Địa chỉ: Tổ dân phố A - phường Nh – thị xã M – tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tr: Chị Lê Thị Nh – SN: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố A - phường Nh – thị xã M – tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Nhung – SN: 1991

Anh Nguyễn Văn Chính – SN: 1994

Đều địa chỉ: Tổ dân phố A - phường Nh – thị xã M – tỉnh H

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Văn Ch thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 01 con chung là Nguyễn Thành Tr – SN: 11/3/2019. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tr cho chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu thành niên, chị Nh tự nguyện không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Nh tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004260 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại chị Nh số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Nh đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M*
- *UBND xã Nh*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Nam Thắng